

Số: 50/BC-QNS-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 07 năm 2026

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(6 tháng đầu năm 2026)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
- Địa chỉ trụ sở chính: 02 Nguyễn Chí Thanh, P. Nghĩa Lộ, Tỉnh Quảng Ngãi
- Điện thoại: 0255 3726 110 Fax: 0255 3822 843 Email: info@qns.com.vn
- Vốn điều lệ: 3.676.481.530.000 đồng
- Mã chứng khoán: QNS
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP Đường Quảng Ngãi (QNS) được tổ chức ngày 04/04/2026 đã thông qua nghị quyết sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	16/NQ-QNS-ĐHĐCĐ	04/04/2026	- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị. - Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát. - Thông qua Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán. - Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025. - Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh tài chính năm 2026. - Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty dựa vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2026.

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			- Thông qua việc điều chỉnh và bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Đường Quảng Ngãi - Thông qua việc lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026. - Bầu các thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2030. - Bầu các thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2030.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

ST T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Ngọc Phương	Chủ tịch HĐQT không điều hành ^(*)	23/12/2005	04/04/2026
2	Ông Nguyễn Hữu Tiến	TV. HĐQT không điều hành	15/04/2011	04/04/2026
3	Ông Ngô Văn Tụ	TV. HĐQT không điều hành	15/04/2011	04/04/2026
4	Ông Nguyễn Văn Đông	TV. HĐQT độc lập	03/04/2021	04/04/2026
5	Ông Đặng Phú Quý	Chủ tịch HĐQT điều hành ^(**)	23/12/2005	
6	Ông Võ Thành Đàng	Phó Chủ tịch HĐQT điều hành	23/12/2005	
7	Ông Trần Quang Kiên	TV. HĐQT điều hành	04/04/2026	
8	Ông Huỳnh Sơn Hải	TV. HĐQT không điều hành	04/04/2026	
9	Ông Nguyễn Đức Tiến	TV. HĐQT không điều hành	04/04/2026	
10	Bà Trần Thị Lệ	TV. HĐQT không điều hành	04/04/2026	

(*) Ông Trần Ngọc Phương giữ chức Chủ tịch HĐQT điều hành từ ngày 08/04/2021 đến ngày 30/04/2025; Chủ tịch HĐQT không điều hành từ ngày 01/05/2025 đến ngày 04/04/2026.

(**) Ông Đặng Phú Quý là thành viên HĐQT từ ngày 23/12/2005 và giữ chức Chủ tịch HĐQT từ ngày 10/04/2026.

2. Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Ngọc Phương	1/1	100%	
2	Ông Nguyễn Hữu Tiến	1/1	100%	
3	Ông Ngô Văn Tụ	1/1	100%	
4	Ông Nguyễn Văn Đông	1/1	100%	
5	Ông Đặng Phú Quý	5/5	100%	
6	Ông Võ Thành Đảng	5/5	100%	
7	Ông Trần Quang Kiên	4/4	100%	
8	Ông Huỳnh Sơn Hải	4/4	100%	
9	Ông Nguyễn Đức Tiến	4/4	100%	
10	Bà Trần Thị Lệ	4/4	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong 6 tháng đầu năm 2026 như sau:

3.1. Phương thức giám sát:

- Thường xuyên chỉ đạo, giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai các kế hoạch sản xuất kinh doanh, các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT và đưa ra những kiến nghị cần thiết.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai các dự án đầu tư của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

3.2. Kết quả giám sát:

HĐQT ghi nhận Ban Tổng giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo đúng quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy chế hoạt động của Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

5. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026)

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	08/NQ-QNS-HĐQT	11/03/2026	- Thông qua chương trình và các tài liệu để trình Đại hội đồng cổ đông thường	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			niên năm 2026 biểu quyết và quyết định. - Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc Công ty về việc trích và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ; các nội dung hoạt động phát triển khoa học công nghệ Công ty năm 2025.	
2	21/NQ-QNS-HĐQT	10/04/2026	- Thống nhất bầu ông Đặng Phú Quý - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2026-2030 giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2026-2030. - Thống nhất bầu ông Võ Thành Đàng - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2026-2030 giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2026-2030.	100%
3	25/NQ-QNS-HĐQT	10/04/2026	- Bổ nhiệm ông Võ Thành Đàng – Nguyên Tổng giám đốc Công ty CP Đường Quảng Ngãi, Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thương mại Thành Phát (Công ty con của QNS) giữ chức Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi, Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thương mại Thành Phát nhiệm kỳ 2026-2030. - Bổ nhiệm ông Đặng Phú Quý – Nguyên Phó Tổng giám đốc phụ trách Kinh tế giữ chức Phó Tổng giám đốc phụ trách Kinh tế Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2026-2030. - Bổ nhiệm ông Nguyễn Thế Bình – Nguyên Phó Tổng giám đốc phụ trách Tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty giữ chức Phó Tổng giám đốc phụ trách Tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2026-2030.	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			- Bổ nhiệm ông Trần Quang Kiên – Nguyên Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kỹ thuật giữ chức Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kỹ thuật Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2026-2030. - Bổ nhiệm bà Phạm Thị Tuyết Ánh – Nguyên Người phụ trách quản trị Công ty làm Người phụ trách quản trị Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2026-2030. - Bổ nhiệm ông Lê Bá Nam – Nguyên Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Thương mại Thành Phát giữ chức Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Thương mại Thành Phát nhiệm kỳ 2026-2030.	
4	35/NQ-QNS-HĐQT	16/04/2026	- Thông qua dự thảo hợp đồng giữa Công ty với Công ty TNHH Một thành viên Phúc Thịnh (Mã số thuế: 4300371820) là doanh nghiệp do em rể của ông Nguyễn Thành Huy – Trưởng Ban kiểm soát làm chủ sở hữu	100%
5	36/NQ-QNS-HĐQT	16/04/2026	- Thông qua việc tiếp tục ký Hợp đồng lao động có thời hạn 01 năm với chức danh Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Kinh tế Công ty CP Đường Quảng Ngãi đối với ông Đặng Phú Quý.	100%
6	40/NQ-QNS-HĐQT	07/05/2026	- Thông qua nội dung điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH MTV Thương mại Thành Phát để phù hợp với Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ v/v ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam - Thông qua các giao dịch/dự thảo hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi (QNS), Công ty TNHH MTV Thương mại Thành Phát (Công ty con của QNS) và người có liên quan của người nội bộ.	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
7	44/NQ-QNS-HĐQT	21/05/2026	- Quyết định lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC là đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2026. - Thông qua các giao dịch/dự thảo hợp đồng giữa Công ty TNHH MTV Thương mại Thành Phát (Công ty con của QNS) và người có liên quan của người nội bộ. - Thông qua việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty TNHH MTV Thương mại Thành Phát.	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng năm 2026)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Ngày không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Đình Quế	Trưởng Ban kiểm soát	23/12/2005	04/04/2026	Cử nhân kinh tế
2	Ông Nguyễn Thành Huy	Trưởng Ban kiểm soát(***)	23/12/2005		Cử nhân quản trị kinh doanh
3	Bà Huỳnh Thị Ngọc Diệp	Thành viên Ban kiểm soát	25/03/2017		Cử nhân tài chính ngân hàng
4	Ông Võ Thành Ngộ	Thành viên Ban kiểm soát	04/04/2026		Cử nhân quản trị kinh doanh

(***) Ông Nguyễn Thành Huy là thành viên Ban kiểm soát từ ngày 23/12/2005 và giữ chức Trưởng Ban kiểm soát từ ngày 10/04/2026.

2. Cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Đình Quế	1/1	100%	100%	

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
2	Ông Nguyễn Thành Huy	3/3	100%	100%	
3	Bà Huỳnh Thị Ngọc Diệp	3/3	100%	100%	
4	Ông Võ Thành Ngọ	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

- Xét chọn đơn vị kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính Công ty 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2026.

- Thẩm định các Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và đưa ra những kiến nghị kịp thời về các vấn đề có liên quan.

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty, các văn bản khác và các quy định của pháp luật.

- Giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các đơn vị thành viên.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban điều hành; đồng thời đề xuất những ý kiến nhằm quản lý và tăng cường hiệu quả hoạt động của Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS: không có

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành	Ngày thôi giữ chức vụ thành viên Ban điều hành
1	Ông Võ Thành Đàng	Tổng giám đốc	20/12/1954	Kỹ sư Cơ khí	24/12/2005	
2	Ông Đặng Phú Quý	Phó Tổng giám đốc	20/04/1963	Cử nhân kế hoạch hóa KTQD	12/08/2022	
3	Ông Nguyễn Thế Bình	Phó Tổng giám đốc	28/12/1973	Cử nhân Kinh tế	17/07/2025	

STT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành	Ngày thôi giữ chức vụ thành viên Ban điều hành
4	Ông Trần Quang Kiên	Phó Tổng giám đốc	02/10/1970	Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy	17/07/2025	

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Nguyễn Thế Bình	28/12/1973	Cử nhân Kinh tế	05/12/2017

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

Phụ lục 01 đính kèm

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Phụ lục 02 đính kèm

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

Phụ lục 03 đính kèm

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

Đã báo cáo tại Phụ lục 02

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác

Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ công ty:

Phụ lục 04 đính kèm.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

Phụ lục 05 đính kèm.

IX. Các nội dung bổ sung khác

Không có

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV. HĐQT, BKS;
- Ban TGĐ, KTT;
- Lưu: NPTQT Cty, HC Cty .


CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *[Signature]*
Đặng Phú Quý

Phụ lục 01: Mục VII.1 Danh sách về người có liên quan của Công ty

(Kèm theo Báo cáo số 50/BC-QNS-HĐQT ngày 29/07/2026 của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị công ty)

Appendix 1: Section VII.1 The list of affiliated persons of the Company

(Attached to Report on corporate governance No.50/BC-QNS-HĐQT dated July 29, 2026)

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH/No.	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/Place	Địa chỉ liên hệ/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/Time of ending to be affiliated person	Lý do/ Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
I	Người có liên quan là cá nhân/The affiliated person is an individual										
1	Trần Ngọc Phương		Chủ tịch HĐQT/ Chairman					23/12/2005	04/04/2026	Không còn là thành viên HĐQT	Người nội bộ đến 04/04/2026 / internal person to 04/04/2026
2	Nguyễn Hữu Tiến		Thành viên HĐQT/ Director					31/12/2005	04/04/2026	Không còn là thành viên HĐQT	Người nội bộ đến 04/04/2026 / internal person to 04/04/2026
3	Ngô Văn Tụ		Thành viên HĐQT/ Director					15/04/2011	04/04/2026	Không còn là thành viên HĐQT	Người nội bộ đến 04/04/2026 / internal person to 04/04/2026
4	Nguyễn Văn Đông		Thành viên HĐQT/ Director					03/04/2021	04/04/2026	Không còn là thành viên HĐQT	Người nội bộ đến 04/04/2026 / internal person to 04/04/2026
5	Nguyễn Đình Quế		Trưởng Ban kiểm soát/ Head of the Board of Supervisors					23/12/2005	04/04/2026	Không còn là thành viên Ban kiểm soát	Người nội bộ đến 04/04/2026 / internal person to 04/04/2026
6	Đặng Phú Quý		Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty/ Chairman & Deputy CEO					23/12/2005			Người nội bộ/ internal person

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH/No.	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/Place	Địa chỉ liên hệ/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/Time of ending to be affiliated person	Lý do/ Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
7	Võ Thành Đăng		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc/ Deputy Chairman & CEO					23/12/2005			Người nội bộ/ internal person
8	Trần Quang Kiên		TV. Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc/Director, Deputy CEO					17/07/2025			Người nội bộ/ internal person
9	Huỳnh Sơn Hải		Thành viên HĐQT, Giám đốc Nhà máy Sũa đậu nành Việt Nam Vinasoy / Director, Managing Director of Vietnam Soya Product Company					04/04/2026			Người nội bộ/ internal person
10	Nguyễn Đức Tiễn		TV. Hội đồng quản trị, Giám đốc nhà máy bia Dung Quất/Member of the Board of Directors, Managing Director of Dung Quat Beer Factory – Branch of QNS					04/04/2026			Người nội bộ/ internal person
11	Trần Thị Lệ		Thành viên HĐQT/Member of the Board of Directors					04/04/2026			Người nội bộ/ internal person
12	Nguyễn Thế Bình		Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng/Deputy CEO, Chief Accountant					05/12/2017			Người nội bộ/ internal person
13	Nguyễn Thành Huy		Trưởng Ban Kiểm soát, Phó phòng HC.TC.KHTH/ Head of the Board of Supervisors, Deputy Head of Administration, Organization, and Planning					23/12/2005			Người nội bộ/ internal person

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH/No.	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/Place	Địa chỉ liên hệ/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/Time of ending to be affiliated person	Lý do/ Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
14	Huỳnh Thị Ngọc Diệp		TV. Ban Kiểm soát, Phó phòng HC.TC.KHTH/ Supervisor, Deputy Head of Administration, Organization, and Planning					25/03/2017			Người nội bộ/ internal person
15	Võ Thành ngọ		Thành viên Ban kiểm soát/ Supervisor					04/04/2026			Người nội bộ/ internal person
16	Phạm Thị Tuyết Ánh		Người phụ trách quản trị Công ty/ Corporate Governance Officer					01/01/2021			Người nội bộ/ internal person
17	Đảng bộ Công ty CP Đường Quảng Ngãi		Tổ chức chính trị - xã hội/ Socio-political organization	168-QĐ/ĐUK	17/01/2006		02 Nguyễn Chí Thanh, P. Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi	17/01/2006			Người nội bộ/ internal person
18	Công đoàn Công ty CP Đường Quảng Ngãi		Tổ chức chính trị - xã hội/ Socio-political organization	08/QĐ-LĐLĐ	10/01/2006		02 Nguyễn Chí Thanh, P. Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi	10/01/2006			Người nội bộ/ internal person
19	Hội Cựu chiến binh Công ty CP Đường Quảng Ngãi		Tổ chức chính trị - xã hội/ Socio-political organization	109/QĐ-CCB	27/07/2003		02 Nguyễn Chí Thanh, P. Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi	28/12/2005			Người nội bộ/ internal person
20	Đoàn thanh niên Công ty CP Đường Quảng Ngãi		Tổ chức chính trị - xã hội/ Socio-political organization	183-QĐ/ĐTN	02/10/2025		02 Nguyễn Chí Thanh, P. Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi	28/12/2005			Người nội bộ/ internal person
21	NGUYỄN THÁI HẬU							23/08/2022			Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV TM Thành Phát/Legal representative of Thanh Phat Trading One Member Limited Company
II	Người có liên quan là tổ chức/The affiliated person is an organization										
1	Công ty TNHH MTV TM Thành Phát			4300369451	14/05/2026	Sở tài chính tỉnh Quảng Ngãi	02 Nguyễn Chí Thanh, P. Nghĩa Lộ, Tỉnh Quảng Ngãi	Tháng 01/2008			Công ty con/ Subsidiary
III	Người có liên quan khác (được trình bày tại phụ lục 04 đính kèm)/The other affiliated person (presented in attached Appendix 04)										

Phụ lục 02: Mục VII.2 Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ
(Kèm theo Báo cáo số 50/BC-QNS-HĐQT ngày 29/07/2026 của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị công ty)
Appendix 2: Section VII.2 Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.
(Attached to Report on corporate governance No.50/BC-QNS-HĐQT dated July 29, 2026)

STT / No.	Tên tổ chức/Name of organization	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company	Số Giấy NSH/No.	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/Place	Địa chỉ trụ sở chính/Address	Thời điểm giao dịch với công ty/ Time of transactions with the Company	Số Quyết định/ Nghị quyết của HĐQT/ Resolution No. or decision No. approved by Board of Directors	Nội dung giao dịch/Content of transaction	Giá trị giao dịch chưa bao gồm thuế VAT (đồng)/ Transaction value excluding VAT (VND)	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV TM Thành Phát (Thành Phát)/ Thanh Phat Trading One Member Limited Company (Thanh Phat)	Công ty con/ Subsidiary	4300369451	14/05/2026	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi/The Department of Finance of Quang Ngai Province	02 Nguyễn Chí Thanh, P. Nghĩa Lộ, Tỉnh Quảng Ngãi/02 Nguyen Chi Thanh, Nghia Lo Ward, Quang Ngai Province	2026	45/NQ-QNS-HĐQT ngày 30/12/2025/ 45/NQ-QNS-HĐQT dated 30/12/2025	Nhận cổ tức, lợi nhuận/ Receiving profit	223.902.542.873	
									Trả cổ tức/Paying dividends	166.603.815.000	
									Mua hàng hóa, dịch vụ/ Purchasing goods, services	12.832.085.427	
									Bán hàng hóa, dịch vụ/ Selling goods, services	875.861.782.186	
2	Công ty TNHH Một thành viên Phúc Thịnh/ Phuc Thinh One Member Co., Ltd.	Doanh nghiệp do ông Trần Tấn Huyền (em rể ông Nguyễn Thành Huy - Trưởng Ban kiểm soát) làm chủ sở hữu/The enterprise is owned by Mr. Tran Tan Huyen, the brother-in-law of Mr. Nguyen Thanh Huy, Supervisor.	4300371820	01/10/2019	Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ngãi/Quang Ngai Province Department of Planning and Investment	78 Lê Thánh Tôn, Quảng Ngãi/78 Le Thanh Ton, Quang Ngai	2026	35/NQ-QNS-HĐQT ngày 16/04/2026/ 35/NQ-QNS-HĐQT dated 16/04/2026	Mua hàng hóa, dịch vụ/ Purchasing goods, services	2.988.998.658	

STT / No.	Tên tổ chức/Name of organization	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company	Số Giấy NSH/No.	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/Place	Địa chỉ trụ sở chính/Address	Thời điểm giao dịch với công ty/ Time of transactions with the Company	Số Quyết định/ Nghị quyết của HĐQT/ Resolution No. or decision No. approved by Board of Directors	Nội dung giao dịch/Content of transaction	Giá trị giao dịch chưa bao gồm thuế VAT (đồng)/ Transaction value excluding VAT (VND)	Ghi chú
3	Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc Tế Nuti KD/Nuti KD International Food Joint Stock Company	Bà Trần Thị Lệ - Thành viên HĐQT QNS hiện là Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc Tế Nuti KD/ Ms. Tran Thi Le - Member of the Board of Directors of QNS is currently a Member of the Board of Directors of Nuti KD International Food Joint Stock Company	0302901882	14/04/2003	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	Lô A2-7, Đường số N4, KCN Tây Bắc Củ Chi, Xã Tân An Hội, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ Lot A2-7, N4 Street, Tay Bac Cu Chi Industrial Park, Tan An Hoi Commune, Ho Chi Minh City, Vietnam	2026	40/NQ-QNS-HĐQT ngày 07/05/2026/ 40/NQ-QNS-HĐQT dated 07/05/2026	Bán đường/Selling sugar	9.066.500.000	

Phụ lục 03: Mục VII.3 Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát
(Kèm theo Báo cáo số 50/BC-QNS-HĐQT ngày 29/07/2026 của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị công ty)

Appendix 3: Section VII.3 Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company’s subsidiaries in which the Company takes controlling power
(Attached to Report on corporate governance No.50/BC-QNS-HĐQT dated July 29, 2026)

STT / No.	Người thực hiện giao dịch/Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ/Relationship with internal persons	Chức vụ tại công ty/Posittion at the Company	Số Giấy NSH/No.	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/Place	Địa chỉ/Address	Tên công ty con/Name of subsidiaries	Thời điểm giao dịch với công ty/ Time of transactions with the Company	Nội dung giao dịch/Content of transaction	Giá trị giao dịch chưa bao gồm thuế VAT (đồng)/ Transaction value excluding VAT (VND) (*)	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh Dưỡng Nutifood Bình Dương/Binh Duong Nutifood Nutrition Food Joint Stock Company	Bà Trần Thị Lệ là Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh Dưỡng Nutifood Bình Dương/Ms. Tran Thi Le is currently a Member of the Board of Directors of Binh Duong Nutifood Nutrition Food Joint Stock Company		3700521162	04/08/2003	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương/Binh Duong Department of Planning and Investment	Lô E3, E4 khu công nghiệp Mỹ Phước, Phường Bến Cát, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/Lots E3, E4, My Phuoc Industrial Park, Ben Cat Ward, Ho Chi Minh	Công ty TNHH MTV TM Thành Phát (Thành Phát)/ Thanh Phat Trading One Member Limited Company	2026	Công ty TNHH MTV TM Thành Phát bán bia cho Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh Dưỡng Nutifood Bình Dương	1.259.378.182	

(*) Từ 01/01/2026 đến 03/04/2026 giao dịch: 209.896.364 đồng, từ 04/04/2026 đến 30/06/2026 giao dịch: 1.049.481.818 đồng

Phục lục 04: Mục VIII.1 Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
(Kèm theo Báo cáo số 50/BC-QNS-HĐQT ngày 29/07/2026 của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị công ty)

Appendix 4: Section VIII.1 The list of internal persons and their affiliated persons
(Attached to Report on corporate governance No.50/BC-QNS-HĐQT dated July 29, 2026)

I. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ không còn là người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/
The list of internal persons and their affiliated persons is no longer considered internal persons and their affiliated persons.

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH/No.	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/Place	Địa chỉ liên hệ/Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ tính đến ngày 04/04/2026/ Number of shares owned at the end of the period as of April 4, 2026	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ tính đến ngày 04/04/2026 (%)/ Percentage of share ownership at the end of the period as of April 4, 2026	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with the internal persons	Thời điểm bổ nhiệm NNB/ trở thành NLQ/Time of appointment internal persons, Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là NNB, NCLQ của NNB/Time of ending to be internal persons, affiliated person	Ghi chú/ Note
1	Trần Ngọc Phương		Chủ tịch HĐQT/ Chairman					6.480.895	1,76%		23/12/2005	04/04/2026	
	<i>Người có liên quan/ Affiliated persons</i>												
1.01	Huỳnh Thị Hồng Mai							1.169.105	0,32%	Vợ/Wife	23/12/2005	04/04/2026	
1.02	Trần Đức Tín							0	0,00%	Con ruột/ son	23/12/2005	04/04/2026	
1.03	Trần Hiếu Nghĩa							0	0,00%	Con ruột/ son	23/12/2005	04/04/2026	
1.04	Trần Đình Thành							0	0,00%	Bố đẻ/ Father	23/12/2005	04/04/2026	
1.05	Phan Thị Liễu							0	0,00%	Mẹ đẻ/ Mother	23/12/2005	04/04/2026	
1.06	Dương Thị Ngoạn							0	0,00%	Mẹ Vợ/ Mother-in- law	01/01/2021	04/04/2026	Đã mất
1.07	Trần Ngọc Bích							0	0,00%	Anh ruột/ Brother	23/12/2005	04/04/2026	
1.08	Trương Thị Hồng							0	0,00%	Chị dâu/ Sister-in-law	01/07/2015	04/04/2026	
1.09	Trần Thị Ngọc Diệp							0	0,00%	Em ruột/ Sister	23/12/2005	04/04/2026	
1.10	Huỳnh Tấn Thuận							0	0,00%	Em rể/ Brother-in- law	01/07/2015	04/04/2026	
1.11	Trần Ngọc Phận							0	0,00%	Em ruột/ Brother	23/12/2005	04/04/2026	
1.12	Nguyễn Thị Lan							0	0,00%	Em dâu/ Sister-in-law	01/07/2015	04/04/2026	
1.13	Trần Ngọc Phụng							0	0,00%	Em ruột/ Brother	23/12/2005	04/04/2026	

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH/No.	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/Place	Địa chỉ liên hệ/Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ tính đến ngày 04/04/2026/ Number of shares owned at the end of the period as of April 4, 2026	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ tính đến ngày 04/04/2026 (%)/ Percentage of share ownership at the end of the period as of April 4, 2026	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with the internal persons	Thời điểm bổ nhiệm NNB/ trở thành NLQ/Time of appointment internal persons, Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là NNB, NCLQ của NNB/Time of ending to be internal persons, affiliated person	Ghi chú/ Note
1.14	Tạ Thị Diễm		Trưởng phòng KHVT NM Bia Dung Quất – CN QNS/Head of Material Planning Department, Dung Quat Beer Factory - QNS Branch					55.251	0,02%	Em dâu/ Sister-in-law	01/07/2015	04/04/2026	
1.15	Trần Ngọc Phong							68.309	0,02%	Em ruột/ Brother	23/12/2005	04/04/2026	
1.16	Đỗ Thị Minh Hải		Trưởng phòng TCKT NM Nước khoáng Thạch Bích – CN QNS/ Head of Finance and Accounting Department, Thạch Bích Mineral Water Factory - QNS Branch					60.080	0,02%	Em dâu/ Sister-in-law	01/07/2015	04/04/2026	
1.17	Phạm Thị Như Ý							0	0,00%	Con dâu/ Daughter-in- law	02/01/2024	04/04/2026	
2	Nguyễn Hữu Tiến		Thành viên HĐQT/ Director					2.904.069	0,79%		31/12/2005	04/04/2026	
	<i>Người có liên quan/ Affiliated persons</i>												
2.01	Nguyễn Thị Kim Nguyệt							6.521.964	1,77%	Vợ/Wife	31/12/2005	04/04/2026	
2.02	Nguyễn Hữu Tường							1.041.139	0,28%	Con ruột/ son	31/12/2005	04/04/2026	
2.03	Nguyễn Anh Tài							527.529	0,14%	Con ruột/ Daughter	31/12/2005	04/04/2026	
2.04	Lê Thị Ngọc Trâm							0	0,00%	Con dâu/ Daughter-in- law	01/08/2023	04/04/2026	
2.05	Nguyễn Văn Hồng							0	0,00%	Anh ruột/ Brother	31/12/2005	04/04/2026	
2.06	Đặng Thị Loan							0	0,00%	Chị dâu/ Sister-in-law	01/07/2015	04/04/2026	

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH/No.	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/Place	Địa chỉ liên hệ/Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ tính đến ngày 04/04/2026/ Number of shares owned at the end of the period as of April 4, 2026	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ tính đến ngày 04/04/2026 (%)/ Percentage of share ownership at the end of the period as of April 4, 2026	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with the internal persons	Thời điểm bổ nhiệm NNB/ trở thành NLQ/Time of appointment internal persons, Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là NNB, NCLQ của NNB/Time of ending to be internal persons, affiliated person	Ghi chú/ Note
2.07	Nguyễn Văn Hượ							0	0,00%	Anh ruột/ Brother	31/12/2005	04/04/2026	
2.08	Hoàng Thùy Linh							0	0,00%	Chị dâu/ Sister-in-law	01/07/2015	04/04/2026	
3	Ngô Văn Tụ		Thành viên HĐQT/ Director					3.932.675	1,07%		15/04/2011	04/04/2026	
	Người có liên quan/ Affiliated persons												
3.01	Võ Thị Lý Hoa							0	0,00%	Vợ/Wife	15/04/2011	04/04/2026	
3.02	Ngô Võ Triết							0	0,00%	Con trai/ son	15/04/2011	04/04/2026	
3.03	Vũ Hoàng Thảo My							0	0,00%	Con dâu/ Daughter-in- law	01/01/2021	04/04/2026	
3.04	Ngô Vũ Phương Giang							0	0,00%	Con gái/ Daughter	15/04/2011	04/04/2026	
3.05	Charles Walter Blair, Jr.							0	0,00%	Con rể/ Son- in-law	01/01/2021	04/04/2026	
3.06	Ngô Vũ Thuần Hậu							0	0,00%	Con gái/ Daughter	15/04/2011	04/04/2026	
3.07	Ngô Xuân Vũ							0	0,00%	Anh ruột/ Brother	15/04/2011	04/04/2026	
3.08	Lâm Xuân Thu							0	0,00%	Chị dâu/ Sister-in-law	01/07/2015	04/04/2026	
3.09	Ngô Thị Nguyệt							0	0,00%	Chị ruột/ Sister	15/04/2011	04/04/2026	
3.10	Tạ Vĩnh Ảnh							0	0,00%	Anh rể/ Brother-in- law	01/07/2015	04/04/2026	
3.11	Ngô Thị Diễm							0	0,00%	Chị ruột/ Sister	15/04/2011	04/04/2026	
4	Nguyễn Văn Đông		Thành viên HĐQT/ Director					0	0,00%		03/04/2021	04/04/2026	
	Người có liên quan/ Affiliated persons												
4.01	Nguyễn Thị Tiến							0	0,00%	Mẹ đẻ/ Mother	03/04/2021	04/04/2026	
4.02	Đình Nghĩa Hùng							0	0,00%	Bố vợ/ Father- in-law	03/04/2021	04/04/2026	
4.03	Lương Thị Lan							0	0,00%	Mẹ Vợ/ Mother-in-law	03/04/2021	04/04/2026	

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH/No.	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/Place	Địa chỉ liên hệ/Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ tính đến ngày 04/04/2026/ Number of shares owned at the end of the period as of April 4, 2026	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ tính đến ngày 04/04/2026 (%)/ Percentage of share ownership at the end of the period as of April 4, 2026	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with the internal persons	Thời điểm bổ nhiệm NNB/ trở thành NLQ/Time of appointment internal persons, Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là NNB, NCLQ của NNB/Time of ending to be internal persons, affiliated person	Ghi chú/ Note
4.04	Đinh Ngọc Hương							0	0,00%	Vợ/Wife	03/04/2021	04/04/2026	
4.05	Nguyễn Quang Vinh							0	0,00%	Con trai/ son	03/04/2021	04/04/2026	
4.06	Nguyễn Minh Trí							0	0,00%	Con trai/ son	03/04/2021	04/04/2026	
4.07	Nguyễn Tấn Minh							0	0,00%	Anh ruột/ Brother	03/04/2021	04/04/2026	
4.08	Nguyễn Thị Xuân Trang							0	0,00%	Em ruột/ Sister	03/04/2021	04/04/2026	
4.09	Nguyễn Huy Cường							0	0,00%	Em ruột/ Brother	03/04/2021	04/04/2026	
4.10	Nguyễn Việt Nga							0	0,00%	Chị dâu/ Sister- in-law	03/04/2021	04/04/2026	
4.11	Phạm Tấn Thảo							0	0,00%	Em rể/ Brother- in-law	03/04/2021	04/04/2026	
4.12	Dương Mỹ Thê							0	0,00%	Em dâu/ Sister- in-law	03/04/2021	04/04/2026	
5	Nguyễn Đình Quế		Trưởng Ban kiểm soát/ Head of the Board of Supervisors					2.708.341	0,74%		23/12/2005	04/04/2026	
	<i>Người có liên quan/ Affiliated persons</i>												
5.01	Đỗ Thị Triêm							0	0,00%	Mẹ Vợ/ Mother-in- law	01/01/2021	04/04/2026	
5.02	Dương Thị Thu Thủy							10.074	0,00%	Vợ/Wife	23/12/2005	04/04/2026	
5.03	Nguyễn Đình Quế Dương							2.000	0,00%	Con ruột/ son	23/12/2005	04/04/2026	
5.04	Nguyễn Đình Quý Dương							500	0,00%	Con ruột/ son	23/12/2005	04/04/2026	
5.05	Trần Thị Thủy Ngân							260	0,00%	Con dâu/ Daughter-in- law	01/01/2021	04/04/2026	
5.06	Nguyễn Thị Hồng Thoa							0	0,00%	Con dâu/ Daughter-in- law	01/01/2021	04/04/2026	
5.07	Nguyễn Thị Xuân Ba							0	0,00%	Chị ruột/ Sister	23/12/2005	04/04/2026	
5.08	Nguyễn Văn							0	0,00%	Anh rể/ Brother-in- law	01/07/2015	04/04/2026	
5.09	Nguyễn Lý Lê							0	0,00%	Anh ruột/ Brother	23/12/2005	04/04/2026	

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH/No.	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/Place	Địa chỉ liên hệ/Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ tính đến ngày 04/04/2026/ Number of shares owned at the end of the period as of April 4, 2026	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ tính đến ngày 04/04/2026 (%)/ Percentage of share ownership at the end of the period as of April 4, 2026	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with the internal persons	Thời điểm bổ nhiệm NNB/ trở thành NLQ/Time of appointment internal persons, Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là NNB, NCLQ của NNB/Time of ending to be internal persons, affiliated person	Ghi chú/ Note
5.10	Nguyễn Thị Xuân Nhị							0	0,00%	Chị dâu/ Sister-in-law	01/07/2015	04/04/2026	
5.11	Nguyễn Đình Hòe							0	0,00%	Anh ruột/ Brother	23/12/2005	04/04/2026	
5.12	Tạ Thị Túc							0	0,00%	Chị dâu/ Sister-in-law	01/07/2015	04/04/2026	
5.13	Công ty TNHH Tư vấn và Thiết kế TTD			0315011207	08/06/2020	Sở kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh	149-151 Lê Niệm, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0,00%	Doanh nghiệp do ông Nguyễn Đình Quý Dương (con traí ông Nguyễn Đình Quế) làm chủ sở hữu/ The enterprise is owned by Mr. Nguyen Dinh Qui Duong (son of Mr. Nguyen Dinh Que).	08/06/2020	04/04/2026	

Phục lục 04: Mục VIII.1 Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
(Kèm theo Báo cáo số 50/BC-QNS-HĐQT ngày 29/07/2026 của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị công ty)

Appendix 4: Section VIII.1 The list of internal persons and their affiliated persons
(Attached to Report on corporate governance No.50/BC-QNS-HĐQT dated July 29, 2026)

II. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their affiliated persons

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH/No.	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/Place	Địa chỉ liên hệ/Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Percentage of share ownership at the end of the period	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with the internal persons	Thời điểm bổ nhiệm NNB/ trở thành NLQ/Time of appointment internal persons, Time of starting to be affiliated person	Ghi chú/ Note
1	Đặng Phú Quý		Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty/ Chairman & Deputy CEO					2.000.670	0,54%		23/12/2005	
	<i>Người có liên quan/ Affiliated persons</i>											
1.01	Tạ Thị Hồng Vân							64.454	0,02%	Vợ/Wife	23/12/2005	
1.02	Đặng Phú Dũng							0	0,00%	Con trai/ son	23/12/2005	
1.03	Võ Thị Thúy Diễm							0	0,00%	Con dâu/ Daughter-in- law	01/01/2021	
1.04	Đặng Hồng Phước							0	0,00%	Con trai/ son	23/12/2005	
1.05	Đặng Thị Minh Hoa							0	0,00%	Chị ruột/ Sister	23/12/2005	
1.06	Đặng Minh Long							0	0,00%	Anh ruột/ Brother	23/12/2005	
1.07	Đặng Thị Ngọc Lan							0	0,00%	Em ruột/ Sister	23/12/2005	
1.08	Đặng Việt Hùng							0	0,00%	Em ruột/ Brother	23/12/2005	
1.09	Nguyễn Thị Thuận							0	0,00%	Chị dâu/ Sister-in-law	01/07/2015	
1.10	Nguyễn Thị Thủy							0	0,00%	Em dâu/ Sister-in-law	01/07/2015	
1.11	Đỗ Văn Tài							0	0,00%	Em rể/ Brother-in- law	01/07/2015	

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH/No.	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/Place	Địa chỉ liên hệ/Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Percentage of share ownership at the end of the period	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with the internal persons	Thời điểm bổ nhiệm NNB/ trở thành NLQ/Time of appointment internal persons, Time of starting to be affiliated person	Ghi chú/ Note
1.12	Công ty TNHH Một thành viên Kinh doanh dịch vụ Hồng Vân			4300777556	08/04/2016	Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ngãi	80 Bà Triệu, P. Nghĩa Lộ, Tỉnh Quảng Ngãi	0	0,00%	Doanh nghiệp do bà Tạ Thị Hồng Vân (vợ ông Đặng Phú Quý) làm chủ sở hữu/ The enterprise is owned by Ms. Ta Thi Hong Van, the wife of Mr. Dang Phu Quy, Director and Deputy CEO	08/04/2016	
2	Võ Thành Đàng		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc/ Deputy Chairman & CEO					37.263.746	10,14%		23/12/2005	
	<i>Người có liên quan/ Affiliated persons</i>											
2.01	Võ Thị Cẩm Nhung		Trạm trưởng trạm Y tế QNS/ Head of Health Station					10.667.282	2,90%	Vợ/Wife	23/12/2005	
2.02	Võ Thị Anh Trâm							45	0,00%	Con ruột/ Daughter	23/12/2005	
2.03	Võ Thành Hải Đăng							0	0,00%	Con ruột/ son	20/04/2014	
2.04	Võ Thành Công							0	0,00%	Em ruột/ Brother	23/12/2005	
2.05	Hoàng Thị Lệ Hằng							90.000	0,02%	Em dâu/ Sister-in-law	01/07/2015	
2.06	Công ty TNHH MTV TM Thành Phát			4300369451	14/05/2026	Sở tài chính tỉnh Quảng Ngãi	P. Nghĩa Lộ, Tỉnh Quảng Ngãi	55.534.605	15,11%	Chủ tịch/ Chairman	10/04/2026	
3	Trần Quang Kiên		TV. Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc/Director, Deputy CEO					700.838	0,19%		17/07/2025	
	<i>Người có liên quan/ Affiliated persons</i>											

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH/No.	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/Place	Địa chỉ liên hệ/Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Percentage of share ownership at the end of the period	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with the internal persons	Thời điểm bổ nhiệm NNB/ trở thành NLQ/Time of appointment internal persons, Time of starting to be affiliated person	Ghi chú/ Note
3.01	Trần Quang Liêm							0	0,00%	Bố đẻ/ Father	17/07/2025	
3.02	Lê Thị Hoa							0	0,00%	Mẹ đẻ/ Mother	17/07/2025	
3.03	Nguyễn Thị Ny							0	0,00%	Mẹ Vợ/ Mother-in- law	17/07/2025	
3.04	Bùi Thị Nga							12	0,00%	Vợ/Wife	17/07/2025	
3.05	Trần Khắc Cường							7.000	0,00%	Con đẻ/Son	17/07/2025	
3.06	Trần Quỳnh Tiên							0	0,00%	Con dâu/ Daughter-in- law	17/07/2025	
3.07	Trần Huy Cường							0	0,00%	Con đẻ/Son	17/07/2025	
3.08	Trần Thị Ngân Giang							0	0,00%	Em ruột/Sister	17/07/2025	
3.09	Trần Thị Như Giang							0	0,00%	Em ruột/Sister	17/07/2025	
3.10	Trần Thị Thu Ba							0	0,00%	Em ruột/Sister	17/07/2025	
3.11	Trần Thị Thu Giang							0	0,00%	Em ruột/Sister	17/07/2025	
3.12	Nguyễn Văn Lang							0	0,00%	Em rể/ Brother-in- law	17/07/2025	
3.13	Võ Đình Ảnh							0	0,00%	Em rể/ Brother-in- law	17/07/2025	
3.14	Nguyễn Thiên Vương							0	0,00%	Em rể/ Brother-in- law	17/07/2025	
3.15	Hoàng Kim Toàn							0	0,00%	Em rể/ Brother-in- law	17/07/2025	

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH/No.	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/Place	Địa chỉ liên hệ/Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Percentage of share ownership at the end of the period	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with the internal persons	Thời điểm bổ nhiệm NNB/ trở thành NLQ/Time of appointment internal persons, Time of starting to be affiliated person	Ghi chú/ Note
4	Huỳnh Sơn Hải		Thành viên HĐQT, Giám đốc Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy / Director, Managing Director of Vietnam Soya Product Company					2.027.832	0,55%		04/04/2026	
	<i>Người có liên quan/ Affiliated persons</i>											
4.01	Phạm Thị Đức An							6.493	0,002%	Vợ/Wife	04/04/2026	
4.02	Huỳnh Phạm Phương Mai							0	0,000%	Con ruột/Daughter	04/04/2026	
4.03	Huỳnh Sơn Nguyên							500	0,000%	Con ruột/Son	04/04/2026	
4.04	Huỳnh Khánh							0	0,000%	Cha ruột/Father	04/04/2026	
4.05	Lê Thị Hiền							0	0,000%	Mẹ ruột/Mother	04/04/2026	
4.06	Huỳnh Thị Minh Hiền							0	0,000%	Chị ruột/Sister	04/04/2026	
4.07	Lê Huỳnh Thu Nguyệt							0	0,000%	Chị ruột/Sister	04/04/2026	
4.08	Huỳnh Lê Thu Thanh							200	0,000%	Em ruột/Sister	04/04/2026	
4.09	Nguyễn Khánh							-	0,000%	Anh rê/Brother-in- law	04/04/2026	
4.10	Hoàng Văn Thụ							-	0,000%	Anh rê/Brother-in- law	04/04/2026	
4.11	Hồ Công Ánh							-	0,000%	Anh rê/Brother-in- law	04/04/2026	

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH/No.	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/Place	Địa chỉ liên hệ/Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Percentage of share ownership at the end of the period	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with the internal persons	Thời điểm bổ nhiệm NNB/ trở thành NLQ/Time of appointment internal persons, Time of starting to be affiliated person	Ghi chú/ Note
4.12	Ngô Thị Hải Yến							-	0,000%	Mẹ vợ/Mother-in- law	04/04/2026	
5	Nguyễn Đức Tiến		TV. Hội đồng quản trị, Giám đốc nhà máy bia Dung Quất/Member of the Board of Directors, Managing Director of Dung Quat Beer Factory – Branch of QNS					1.103.818	0,30%		04/04/2026	
	<i>Người có liên quan/ Affiliated persons</i>											
5.01	Lê Thị Cười							-	0,00%	Vợ/Wife	04/04/2026	
5.02	Nguyễn Đức Trường							-	0,00%	Con ruột/Son	04/04/2026	
5.03	Nguyễn Đức Khoa							-	0,00%	Con ruột/Son	04/04/2026	
5.04	Vũ Thị Thanh Thảo							-	0,00%	Con dâu/ Daughter-in- law	04/04/2026	
5.05	Mai Nguyễn Anh Thư							-	0,00%	Con dâu/ Daughter-in- law	04/04/2026	
5.06	Phạm Thị Cảnh							-	0,00%	Chị dâu/ Sister-in-law	04/04/2026	
5.07	Phạm Thị Hải							-	0,00%	Chị dâu/ Sister-in-law	04/04/2026	
6	Trần Thị Lệ		Thành viên HDQT/Member of the Board of Directors					-	0,00%		04/04/2026	

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH/No.	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/Place	Địa chỉ liên hệ/Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Percentage of share ownership at the end of the period	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with the internal persons	Thời điểm bổ nhiệm NNB/ trở thành NLQ/Time of appointment internal persons, Time of starting to be affiliated person	Ghi chú/ Note
6.01	Công ty CP Thực phẩm Dinh dưỡng Nutifood/ Nutifood Nutrition Food Joint Stock Company							13.382.016	3,64%	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc/Vice Chairman of the Board of Directors cum General Director	04/04/2026	
6.02	Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh dưỡng Nutifood Bình Dương/ Binh Duong Nutifood Nutrition Food Joint Stock Company							16.502.529	4,49%	Thành viên HĐQT/ Member of the Board of Directors	04/04/2026	
6.03	Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc tế Nuti KD/Nuti Kd International Food Joint Stock Company							0	0,00%	Thành viên Hội đồng quản trị/ Member of the Board of Directors	04/04/2026	
6.04	Công ty TNHH Đầu tư Nuti/ Nuti Invest Company Limited							0	0,00%	Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc/Chairman of the Board of Directors cum General Director	04/04/2026	

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH/No.	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/Place	Địa chỉ liên hệ/Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Percentage of share ownership at the end of the period	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with the internal persons	Thời điểm bổ nhiệm NNB/ trở thành NLQ/Time of appointment internal persons, Time of starting to be affiliated person	Ghi chú/ Note
6.05	Công ty Cổ phần Nông nghiệp Huy Anh/Huy Anh Agrico Joint Stock Company							0	0,00%	Cổ đông sở hữu 17,20% cổ phần của Công ty này/Sharehold er owning 17.20% of the shares of this Company	04/04/2026	
6.06	Công ty Cổ phần Sản xuất Kem Bliss/ Bliss Ice Cream Production Joint Stock Company							0	0,00%	Cổ đông sở hữu 45,45% cổ phần của Công ty này/Sharehold er owning 45.45% of the shares of this Company	04/04/2026	
6.07	Trần Thanh Hải							0	0,00%	Chồng/ Husband	04/04/2026	
6.08	Trần Thanh Huy							0	0,00%	Con/Child	04/04/2026	
6.09	Trần Phương Hoàng							0	0,00%	Con/Child	04/04/2026	
6.10	Hồ Thị Thu							0	0,00%	Mẹ/Mother	04/04/2026	
6.11	Trần Văn Nhân							0	0,00%	Cha/Father	04/04/2026	
6.12	Nguyễn Thị Tư							0	0,00%	Mẹ chồng/ Mother-in- law	04/04/2026	
6.13	Trần Văn Nhân							0	0,00%	Em traí/Younger brother	04/04/2026	
6.14	Trần Thị Hằng							0	0,00%	Em gái/Younger sister	04/04/2026	
6.15	Trần Văn Hải							0	0,00%	Em traí/Younger brother	04/04/2026	

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH/No.	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/Place	Địa chỉ liên hệ/Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Percentage of share ownership at the end of the period	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with the internal persons	Thời điểm bổ nhiệm NNB/ trở thành NLQ/Time of appointment internal persons, Time of starting to be affiliated person	Ghi chú/ Note
6.16	Trần Văn Hà							0	0,00%	Em traí/Younger brother	04/04/2026	
6.17	Ngô Thị Lệ Minh							0	0,00%	Em dâu (Vợ Trần Văn Nhân)/Sister- in-law (wife of Tran Van Nhan)	04/04/2026	
6.18	Nguyễn Minh Trí							0	0,00%	Em rể (Chồng Trần Thị Hằng)/ Brother-in- law (husband of Tran Thi Hang)	04/04/2026	
6.19	Trần Lưu Kim Phụng							0	0,00%	Em dâu (Vợ Trần Văn Hải)/ Sister-in-law (wife of Tran Van Hai)	04/04/2026	
6.20	Trần Thị Kim Oanh							0	0,00%	Em dâu (Vợ Trần Văn Hà)/ Sister-in- law (wife of Tran Van Ha)	04/04/2026	
7	Nguyễn Thế Bình		Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng/Deputy CEO, Chief Accountant					2.694.363	0,73%		05/12/2017	

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH/No.	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/Place	Địa chỉ liên hệ/Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Percentage of share ownership at the end of the period	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with the internal persons	Thời điểm bổ nhiệm NNB/ trở thành NLQ/Time of appointment internal persons, Time of starting to be affiliated person	Ghi chú/ Note
	<i>Người có liên quan/ Affiliated persons</i>											
7.01	Nguyễn Thị Mỹ Trà							0	0,00%	Vợ/Wife	05/12/2017	
7.02	Nguyễn Mỹ Bình An							12.000	0,00%	Con ruột/ Daughter	05/12/2017	
7.03	Nguyễn Thế Bình Khang							10.600	0,00%	Con ruột/ son	05/12/2017	
7.04	Nguyễn Thị Kiều							0	0,00%	Mẹ đẻ/ Mother	05/12/2017	
7.05	Nguyễn Thị Thanh Trúc							0	0,00%	Mẹ Vợ/ Mother-in- law	01/01/2021	
7.06	Nguyễn Thị Hồng Nga							0	0,00%	Chị ruột/ Sister	05/12/2017	
7.07	Nguyễn Khả							0	0,00%	Anh rể/ Brother-in- law	05/12/2017	
7.08	Nguyễn Thị Thu Dung							0	0,00%	Chị ruột/ Sister	05/12/2017	
7.09	Vô Hồng Sơn							0	0,00%	Anh rể/ Brother-in- law	05/12/2017	
7.10	Nguyễn Thế Minh							0	0,00%	Anh ruột/ Brother	05/12/2017	
7.11	Từ Thị Tường Ba							0	0,00%	Chị dâu/ Sister-in-law	05/12/2017	
8	Nguyễn Thành Huy		Trưởng Ban Kiểm soát, Phó phòng HC.TC.KHTH/ Head of the Board of Supervisors, Deputy Head of Administration, Organization, and Planning					300.509	0,082%		23/12/2005	
	<i>Người có liên quan/ Affiliated persons</i>											

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH/No.	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/Place	Địa chỉ liên hệ/Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Percentage of share ownership at the end of the period	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with the internal persons	Thời điểm bổ nhiệm NNB/ trở thành NLQ/Time of appointment internal persons, Time of starting to be affiliated person	Ghi chú/ Note
8.01	Đàm Thị Thu Thúy							6.000	0,00%	Vợ/Wife	23/12/2005	
8.02	Nguyễn Huy Bảo							0	0,00%	Con ruột/ son	06/06/2006	
8.03	Nguyễn Phương Chi							0	0,00%	Con ruột/ Daughter	04/07/2009	
8.04	Đàm Quốc Việt							0	0,00%	Bố vợ/ Father-in-law	01/01/2021	
8.05	Huỳnh Thị Thịnh							0	0,00%	Mẹ Vợ/ Mother-in- law	01/01/2021	
8.06	Nguyễn Thị Hồng Nho							116.392	0,03%	Chị ruột/ Sister	23/12/2005	
8.07	Nguyễn Tiến Dũng							0	0,00%	Anh rể/ Brother-in- law	01/07/2015	
8.08	Nguyễn Thanh Chương							152.001	0,04%	Anh ruột/ Brother	23/12/2005	
8.09	Đỗ Thị Kim Huệ							16.488	0,00%	Chị dâu/ Sister-in-law	01/07/2015	
8.10	Nguyễn Thị Kim Nguyên							61.496	0,02%	Em ruột/ Sister	23/12/2005	
8.11	Trần Tấn Huyền							6.364	0,00%	Em rể/ Brother-in- law	01/07/2015	
8.12	Công ty TNHH Một thành viên Phúc Thịnh/ Phuc Thinh One Member Co., Ltd.							0	0,00%	Doanh nghiệp do ông Trần Tấn Huyền (em rể ông Nguyễn Thành Huy) làm chủ sở hữu/ The enterprise is owned by Mr. Tran Tan Huyen, the brother-in-law of Mr. Nguyen Thanh Huy, Supervisor.	01/07/2015	

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH/No.	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/Place	Địa chỉ liên hệ/Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Percentage of share ownership at the end of the period	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with the internal persons	Thời điểm bổ nhiệm NNB/ trở thành NLQ/Time of appointment internal persons, Time of starting to be affiliated person	Ghi chú/ Note
9	Huỳnh Thị Ngọc Diệp		TV. Ban Kiểm soát, Phó phòng HC.TC.KHTH/ Supervisor, Deputy Head of Administration, Organization, and Planning					505.783	0,14%		25/03/2017	
	<i>Người có liên quan/ Affiliated persons</i>											
9.01	Lê Thương							0	0,00%	Chồng/ Husband	25/03/2017	
9.02	Lê Hoàng Di Thur							0	0,00%	Con ruột/ Daughter	25/03/2017	
9.03	Lê Hoàng Thiên Thur							0	0,00%	Con ruột/ Daughter	25/03/2017	
9.04	Lê Thanh							0	0,00%	Bố chồng/ Father-in-law	01/01/2021	
9.05	Trần Thị Mẫu Đơn							0	0,00%	Mẹ chồng/ Mother-in- law	01/01/2021	
9.06	Huỳnh Thị Ngọc Dung							0	0,00%	Chị ruột/ Sister	25/03/2017	
9.07	Võ Cao Tiến							12.000	0,00%	Con rể/ Son- in-law	01/01/2023	
10	Võ Thành ngọ		Thành viên Ban kiểm soát/ Supervisor					430.000	0,12%		04/04/2026	
	<i>Người có liên quan/ Affiliated persons</i>											
10.01	Võ Thành Trung							0	0,00%	Bố đẻ/Father	04/04/2026	
10.02	Huỳnh Thị Nhiều							0	0,00%	Mẹ đẻ/Mother	04/04/2026	
10.03	Nguyễn Thị Kim Trang							15.579	0,00%	Vợ/Wife	04/04/2026	
10.04	Võ Thành Huy							0	0,00%	Con đẻ/Son	04/04/2026	
10.05	Võ Thị Kim Hoàng							0	0,00%	Con đẻ/Daughter	04/04/2026	

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH/No.	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/Place	Địa chỉ liên hệ/Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Percentage of share ownership at the end of the period	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with the internal persons	Thời điểm bổ nhiệm NNB/ trở thành NLQ/Time of appointment internal persons, Time of starting to be affiliated person	Ghi chú/ Note
10.06	Nguyễn Thiệt							0	0,00%	Ba vợ/Father-in-law	04/04/2026	
10.07	Võ Thị Xanh							0	0,00%	Mẹ vợ/Mother-in-law	04/04/2026	
10.08	Võ Thành Quảng							316	0,00%	Anh ruột/Brother	04/04/2026	
10.09	Nguyễn Thị Nghĩa							0	0,00%	Chị dâu/Sister-in-law	04/04/2026	
10.10	Võ Thành Nam							0	0,00%	Anh ruột/Brother	04/04/2026	
10.11	Trần Thị Hà							34.400	0,01%	Chị dâu/Sister-in-law	04/04/2026	
10.12	Võ Thị Hạnh							69.531	0,02%	Chị ruột/Sister	04/04/2026	
10.13	Nguyễn Thế Ngân							0	0,00%	Anh rể/Brother-in-law	04/04/2026	
10.14	Võ Thị Tý							0	0,00%	Chị ruột/Sister	04/04/2026	
10.15	Hồ Văn Hội							0	0,00%	Anh rể/Brother-in-law	04/04/2026	
10.16	Võ Thành Nghị							21.000	0,01%	Em ruột/Brother	04/04/2026	
10.17	Lê Thị Mai Quyền							30.157	0,01%	Em dâu/Sister-in-law	04/04/2026	
11	Phạm Thị Tuyết Ánh		Người phụ trách quản trị Công ty/ Corporate Governance Officer					1.000	0,00%		01/01/2021	

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH/No.	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/Place	Địa chỉ liên hệ/Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Percentage of share ownership at the end of the period	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with the internal persons	Thời điểm bổ nhiệm NNB/ trở thành NLQ/Time of appointment internal persons, Time of starting to be affiliated person	Ghi chú/ Note
	Người có liên quan/ Affiliated persons											
11.01	Lê Trường Thi							0	0,00%	Chồng/ Husband	01/01/2021	
11.02	Lê Thảo Nguyên							0	0,00%	Con ruột/ Daughter	01/01/2021	
11.03	Lê Minh Khuê							0	0,00%	Con ruột/ Daughter	01/01/2021	
11.04	Phạm Hữu Có							0	0,00%	Bố đẻ/ Father	01/01/2021	
11.05	Nguyễn Thị Thu							0	0,00%	Mẹ đẻ/ Mother	01/01/2021	
11.06	Lê Diễm							0	0,00%	Bố chồng/ Father-in-law	01/01/2021	
11.07	Nguyễn Thị Ngọc Diệp							0	0,00%	Mẹ chồng/ Mother-in- law	01/01/2021	
11.08	Phạm Ngọc Hiền							0	0,00%	Anh ruột/ Brother	01/01/2021	
11.09	Châu Thị Lệ Quyên							0	0,00%	Chị dâu/ Sister-in-law	01/01/2021	
11.10	Phạm Thị Thu Sương							0	0,00%	Chị ruột/ Sister	01/01/2021	
11.11	Nguyễn Công Hoàng							0	0,00%	Anh rể/ Brother-in- law	01/01/2021	
11.12	Phạm Thị Tuyết							0	0,00%	Chị ruột/ Sister	01/01/2021	
11.13	Huỳnh Quốc Thanh							0	0,00%	Anh rể/ Brother-in- law	01/01/2021	
12	Đảng bộ Công ty CP Đường Quảng Ngãi		Tổ chức chính trị - xã hội/ Socio- political organization	168-QĐ/ĐUK	17/01/2006		02 Nguyễn Chí Thanh, P. Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi	0	0,00%		17/01/2006	

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH/No.	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/Place	Địa chỉ liên hệ/Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Percentage of share ownership at the end of the period	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with the internal persons	Thời điểm bổ nhiệm NNB/ trở thành NLQ/Time of appointment internal persons, Time of starting to be affiliated person	Ghi chú/ Note
13	Công đoàn Công ty CP Đường Quảng Ngãi		Tổ chức chính trị - xã hội/ Socio- political organization	08/QĐ-LDLĐ	10/01/2006		02 Nguyễn Chí Thanh, P. Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi	1.272.567	0,35%		10/01/2006	
14	Hội Cựu chiến binh Công ty CP Đường Quảng Ngãi		Tổ chức chính trị - xã hội/ Socio- political organization	109/QĐ-CCB	27/07/2003		02 Nguyễn Chí Thanh, P. Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi	0	0,00%		28/12/2005	
15	Đoàn thanh niên Công ty CP Đường Quảng Ngãi		Tổ chức chính trị - xã hội/ Socio- political organization	183-QĐ/ĐTN	02/10/2025		02 Nguyễn Chí Thanh, P. Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi	0	0,00%		28/12/2005	

Phụ lục 05: Mục VIII.2 Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

(Kèm theo Báo cáo số 50/BC-QNS-HĐQT ngày 29/07/2026 của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị công ty)

Appendix 5: Section VIII.2 Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

(Attached to Report on corporate governance No.50/BC-QNS-HĐQT dated July 29, 2026)

STT/ No.	Người thực hiện giao dịch/ Transaction executor	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with the internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)/ Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ/ Percentage (%)	Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ/ Percentage (%)	
1	Võ Thành Đàng	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc/ Deputy Chairman & CEO	34.821.246	9,47	37.263.746	10,14	Mua/ Buying
2	Công ty CP Thực phẩm Dinh dưỡng Nutifood/ Nutifood Nutrition Food Joint Stock Company	Bà Trần Thị Lệ - Thành viên HĐQT QNS hiện là Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh Dưỡng Nutifood/Ms. Tran Thi Le - Member of the Board of Directors of QNS is currently Vice Chairman of the Board of Directors cum General Director of Nutifood Nutrition Food Joint Stock Company.	12.842.016	3,49	13.382.016	3,64	Mua/ Buying
3	Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh dưỡng Nutifood Bình Dương/ Binh Duong Nutifood Nutrition Food Joint Stock Company	Bà Trần Thị Lệ - Thành viên HĐQT QNS hiện là Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh Dưỡng Nutifood Bình Dương/Ms. Tran Thi Le - Member of the Board of Directors of QNS is currently Member of the Board of Directors of Binh Duong Nutifood Nutrition Food Joint Stock Company.	15.842.529	4,31	16.502.529	4,49	Mua/ Buying
4	Nguyễn Thế Bình	Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng/ Deputy CEO, Chief Accountant	2.687.163	0,73	2.694.363	0,73	Mua/ Buying

STT/ No.	Người thực hiện giao dịch/ Transaction executor	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with the internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)/ Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ/ Percentage (%)	Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ/ Percentage (%)	
5	Nguyễn Mỹ Bình An	Con gái ông Nguyễn Thế Bình - Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng/ Daughter of Mr Nguyen The Binh - Deputy CEO, Chief Accountant	1.000	0,00	12.000	0,00	Mua/ Buying
6	Nguyễn Thế Bình Khang	Con trai ông Nguyễn Thế Bình - Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng/ Son of Mr Nguyen The Binh - Deputy CEO, Chief Accountant	-	-	10.600	0,00	Mua/ Buying
6	Đàm Thị Thu Thúy	Vợ ông Nguyễn Thành Huy - Trưởng Ban kiểm soát/ Wife of Mr. Nguyen Thanh Huy - Head of the Board of Supervisors	10.000	0,00	6.000	0,00	Bán/Selling
7	Nguyễn Thị Hồng Nho	Chị ông Nguyễn Thành Huy - Trưởng Ban kiểm soát/ Sister of Mr. Nguyen Thanh Huy - Head of the Board of Supervisors	120.392	0,03	116.392	0,03	Bán/Selling
8	Phạm Thị Tuyết Ánh	Người phụ trách quản trị Công ty/ Corporate Governance Officer	500	0,00	1.000	0,00	Mua/Buying